TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Ai Giôn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Phú Hiên
Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 349/2023/TLST-HNGĐ ngày 13-10-2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐST - HNGĐ ngày 08-01-2024, quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST - HNGĐ ngày 01-02-2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng P, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp T (cũ: ấp Tr), xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Hồng P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp T (cũ: ấp Tr), xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qúa trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng P trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hoàng P (Bà Phương) và ông Vũ Hồng P (Ông Phương) đi đến chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bông Trang. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không có ai mai mối hay ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả, không khí gia đình luôn căng thẳng. Từ những mâu thuẫn trên khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần. Nay, bà Phương cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Phương yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Phương ly hôn với ông Vũ Hồng P.

Về con chung: Bà Phương và ông Vũ Hồng P có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng, sinh ngày 24/8/2008 và Vũ Hùng, sinh ngày 26/10/2017. Hiện nay, các con đang sống chung với ông Phương, bà Phương. Nay ly hôn, bà Phương yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con và yêu cầu ông Phương cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi cháu là 3.000.000 đồng/tháng, tính từ ngày bản án/quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Hiện nay, bà Phương đi làm thuê, thu nhập là 8.000.000 đồng/tháng.

Nay, bà Phương rút yêu cầu ông Phương cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu ông Phương cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Vũ Hồng P trình bày:

Về điều kiện, hoàn cảnh chung sống và kết hôn ông Phương đồng ý như lời trình bày của bà Phương. Nay, bà Phương yêu cầu ly hôn thì ông Phương không đồng ý vì ông Phương vẫn còn tình cảm với bà Phương.

Về con chung: Ông Phương và bà Nguyễn Thị Nga có 02 con chung là Vũ Hoàng, sinh ngày 24/8/2008 và Vũ Hùng, sinh ngày 26/10/2017. Nếu Tòa án cho ly hôn thì ông Phương đồng ý giao 02 con cho bà Phương nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phương và ông Vũ Hồng P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ban hành Công văn số 21/CV-VKS ngày 10-01-2024 có ý kiến như sau: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, nhận thấy Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, do đó không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc không tham gia phiên tòa vụ án nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp*:

Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc triệu tập tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phương tại Ấp Trang Hoàng (cũ: ấp Trang Nghiêm), xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại phiên tòa sơ thẩm thứ nhất và cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Phương đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 72, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phương.

[2]. *Về hôn nhân*:

Ông Phương và bà Phương chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bông Trang được chứng minh bằng Giấy

chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông Phương và bà Phương là hợp pháp.

Tại biên bản xác minh ngày 29/12/2023, tại Ấp Trang Hoàng (cũ: ấp Trang Nghiêm), xã Bông Trang thể hiện: Quá trình chung sống do hai bên bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Từ mâu thuẫn này, hai bên không thể tự hòa giải mâu thuẫn mà thường xuyên cãi vả nhau.

Vì vậy, ông Phương và bà Phương không còn quan hệ với nhau cả về tình cảm lẫn kinh tế. Xét thấy, giữa ông Phương và bà Phương không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Phương được ly hôn với ông Phương.

[3]. *Về con chung*:

Bà Phương và ông Phương có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng, sinh ngày 24/8/2008 và Vũ Hùng, sinh ngày 26/10/2017. Bà Phương yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con và không yêu cầu ông Phương cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, cháu Vũ Hoàng, Vũ Hùng chung sống với bà Phương, vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt nên chấp nhận yêu cầu của bà Phương. Bà Phương đề nghị không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, tạm thời ông Phương không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Phương và bà Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xử lý phần tài sản chung, nợ chung.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Phương phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Hoàng P được ly hôn ông Vũ Hồng P.

2. *Về con chung*:

Giao cho bà Nguyễn Thị Hoàng P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng, sinh ngày 24/8/2008 cho đến khi đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Giao cho bà Nguyễn Thị Hoàng P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hùng, sinh ngày 26/10/2017 cho đến khi đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Tạm thời ông Vũ Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Hoàng P không có yêu cầu.

Ông Vũ Hồng P được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Hoàng P phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0005471 ngày 13-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy, bà Phương đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm (Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Bông Trang;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Lưu: Văn thư, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đã đóng dấu)

Bùi Ai Giôn